TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT
Ngày 15 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**
Các Thẩm phán : Ông **Nguyễn Anh**
: Bà **Lâm Vương Mỹ Linh.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Võ Khôi Tuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 185/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Viết Minh N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 237/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Bị cáo có kháng cáo***: Lê Viết Minh N, sinh năm 1996, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết K và bà Ngô Thị Minh T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 09 tháng 7 năm 2019, Lê Viết Minh N hẹn bạn gái mới quen là Trần Thị Mỹ C cùng đi siêu thị mua sắm. Khi đến ngã ba đường Vân Đồn - Lê Hồng Phong, N nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của C nên nói C đứng bên đường chờ N vào hẻm gần đó đưa xe cho mẹ xong N sẽ quay ra đi chung một xe với C đến siêu thị. N còn nói điện thoại của N hết tiền nên mượn điện thoại của C để gọi điện cho mẹ N. C đồng ý giao điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 128GB (trị giá 9.000.000đ) cho N và cho N biết mật khẩu để sử dụng. Sau khi nhận được điện thoại của C, N điều khiển xe máy đến cửa hàng điện thoại Ng bán điện thoại với giá 8.000.000đ sau đó về nhà cất xe rồi đi vào thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 12/7/2019 thì về Nha Trang và đến cơ quan Công an trình diện.

Sau khi không thấy N quay lại, C liên lạc với N không được nên đến trình báo cơ quan Công an và được ông Lê Viết K (cha của N) đến chỗ N bán điện thoại để mua lại và hoàn trả cho C.

Tại bản án sơ thẩm số 237/2019/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Viết Minh N 06 (sáu) tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Ngoài ra bản án còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã chiếm đoạt tài sản của bị hại như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Sau khi bán tài sản chiếm đoạt được bị cáo đã nói cho gia đình biết để gia đình chuộc lại và trả cho bị hại. Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, phạm tội lần đầu, đã trả lại tài sản cho bị hại nên xin xem xét được hưởng án treo.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thu thập. Có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị 9.000.000đ của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động để gia đình thực hiện việc trả lại tài sản, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là bộ đội xuất ngũ nên việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[3] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng với bị cáo, xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung nên có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm theo điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo). Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355, điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Sửa một phần bản án sơ thẩm,

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 174, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Lê Viết Minh N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án (15/01/2020).

Giao bị cáo Lê Viết Minh N cho Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- TAND TP. Nha Trang;
- Cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa